

Số: 263/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 414/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đ D – sinh năm 1990

HKTT và nơi ở: Tổ Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1994

HKTT: Tổ Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Khu 6, xã Chân Mộng, huyện ĐH, tỉnh PT.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đ D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Đ D nuôi con chung Vũ Hiếu M – sinh ngày 05/03/2013; chị Nguyễn Thị H nuôi con chung Vũ M Đ – sinh ngày 14/10/2019. Cấp dưỡng nuôi con chung anh D và chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D và chị H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh D và chị H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Đ D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001664 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả anh D 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận anh D đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên; tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang